

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

---

**HUỲNH VĂN THẮNG**

**TÌNH TRẠNG NGHÈO CỦA NGƯỜI GIÀ  
Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG:  
YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ VAI TRÒ CỦA  
CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ BẰNG TIỀN**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**ĐÀ NẴNG – 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

---

**HUỲNH VĂN THẮNG**

**TÌNH TRẠNG NGHÈO CỦA NGƯỜI GIÀ  
Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG:  
YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ VAI TRÒ  
CỦA CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ BẰNG TIỀN**

Ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 62.31.01.05

Ngành cũ: Kinh tế công nghiệp

Mã số: 62.31.09.01

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Hiệp**

**PGS. TS. Giang Thanh Long**

**ĐÀ NẴNG – 2017**

## **CAM ĐOAN CỦA NGHIÊN CỨU SINH**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của tôi với sự hướng dẫn của TS. Nguyễn Hiệp (Đại học Đà Nẵng) và PGS.TS. Giang Thanh Long (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân). Các thông tin, số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực. Các tài liệu tham khảo trích dẫn trong luận án đều được chú thích nguồn gốc rõ ràng, minh bạch. Những kết quả nghiên cứu của luận án chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu nào.

*Đà Nẵng, ngày tháng năm 2017*

**Tác giả**

**Huỳnh Văn Thắng**

## MỤC LỤC

CAM ĐOAN CỦA NGHIÊN CỨU SINH.....	i
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	v
DANH MỤC BẢNG.....	vi
MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu .....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu .....	3
2.1. Mục tiêu chung .....	3
2.2. Mục tiêu cụ thể .....	3
3. Đối tượng nghiên cứu .....	4
4. Phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp nghiên cứu .....	5
5.1. Phương pháp rà soát, hồi cứu thông tin .....	5
5.2. Phương pháp phân tích, đánh giá định lượng và định tính.....	5
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu .....	6
7. Kết cấu của luận án.....	7
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN.....</b>	<b>8</b>
1.1. Những vấn đề chung về nghèo .....	8
1.1.1. Quan niệm về nghèo .....	8
1.1.2. Chuẩn nghèo .....	11
1.2. Quan niệm về người cao tuổi và già hoá dân số .....	15
1.2.1. Người cao tuổi .....	15
1.2.2. Già hoá dân số.....	15
1.3. Nghèo của người cao tuổi.....	16
1.4. Các yếu tố tác động đến nghèo của người cao tuổi.....	18
1.4.1. Về đặc trưng cá nhân và hộ gia đình NCT .....	18
1.4.2. Về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội .....	21

1.5. Tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan .....	27
1.5.1. Các nghiên cứu về nghèo và tác động của trợ giúp bằng tiền tối giảm nghèo cho NCT ở một số nước đang phát triển ....	27
1.5.2. Các nghiên cứu về nghèo và tác động của trợ giúp bằng tiền tối giảm nghèo cho NCT Việt Nam.....	31
1.6. Khung nghiên cứu.....	40
1.6.1. Đánh giá các yếu tố tác động đến nghèo .....	40
1.6.2. Đánh giá tác động của chương trình hỗ trợ bằng tiền .....	41
<b>CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....</b>	<b>43</b>
2.1. Nghiên cứu định lượng .....	43
2.1.1. Dữ liệu nghiên cứu.....	43
2.1.2. Phương pháp nghiên cứu .....	45
2.2. Nghiên cứu định tính .....	52
2.2.1. Phương pháp khảo sát.....	52
2.2.2. Bộ công cụ khảo sát.....	55
2.2.3. Phân tích thông tin .....	55
2.2.4. Đạo đức nghiên cứu .....	55
<b>CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ VÀ PHÂN TÍCH .....</b>	<b>57</b>
3.1. Tình trạng nghèo của NCT và chương trình hỗ trợ bằng tiền cho người cao tuổi ở Đà Nẵng.....	57
3.1.1. Tổng quan về đặc điểm tự nhiên, KT-XH của Đà Nẵng .....	57
3.1.2. Tổng quan về dân số cao tuổi ở Đà Nẵng.....	59
3.1.3. Thực trạng nghèo của hộ gia đình có NCT ở Đà Nẵng.....	64
3.1.4. Chương trình hỗ trợ bằng tiền cho NCT ở Đà Nẵng .....	67
3.1.5. Hạn chế, tồn tại của công tác giảm nghèo cho NCT .....	82
3.2. Các yếu tố tác động đến nghèo của hộ gia đình có NCT.....	85
3.3. Tác động của chương trình hỗ trợ bằng tiền.....	90

3.3.1. Kết quả nghiên cứu định lượng .....	90
3.3.2. Kết quả nghiên cứu định tính.....	92
<b>CHƯƠNG 4: CÁC HÀM Ý CHÍNH SÁCH.....</b>	<b>98</b>
4.1. Bối cảnh công tác giảm nghèo cho NCT ở Đà Nẵng .....	98
4.3. Các hàm ý chính sách .....	103
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>112</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	
<b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN CỦA TÁC GIẢ</b>	
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ASXH	An sinh xã hội
CLB	Câu lạc bộ
CSSK	Chăm sóc sức khỏe
CSYT	Cơ sở y tế
CBYT	Cán bộ y tế
DVYT	Dịch vụ y tế
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
KT-XH	Kinh tế-xã hội
Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng
HAI	Tổ chức hỗ trợ người cao tuổi quốc tế
KCB	Khám chữa bệnh
MoLISA	Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
NCT	Người cao tuổi
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
TCDS & KHHGD	Tổng cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình
TCTK	Tổng cục Thống kê
UBND	Ủy ban Nhân dân
UBQG NCT	Ủy ban Quốc gia về Người cao tuổi
UNESCAP	Ủy ban Kinh tế và Xã hội của Liên Hợp Quốc khu vực Châu Á-Thái Bình Dương
VHLSS	Khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam
WB	Ngân hàng thế giới
TLN	Thảo luận nhóm
PVS	Phỏng vấn sâu

## **DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1-1. Chuẩn nghèo của Việt Nam qua các giai đoạn .....	13
Bảng 2-1. Cỡ mẫu dân số cao tuổi trong VHLSS cho cả nước và Đà Nẵng	44
Bảng 2-2. Chuẩn nghèo các năm theo VHLSS và Đà Nẵng .....	45
Bảng 2-3. Danh sách các địa bàn khảo sát.....	53
Bảng 2-4. Số lượng NCT tham gia TLN và PVS .....	54
Bảng 3-1. Tỷ lệ dân cư thuần ở Đà Nẵng, 2013-2014.....	60
Bảng 3-2. Bốn phương án dự báo dân số Đà Nẵng, 2009-2034.....	60
Bảng 3-3. Dân số phân theo tuổi ở Đà Nẵng giai đoạn 2010-2015.....	61
Bảng 3-4. Dự báo các chỉ tiêu chủ yếu của Đà Nẵng .....	62
Bảng 3-5. Tỷ số phụ nữ/nam giới cao tuổi ở Đà Nẵng, 2009-2034 .....	64
Bảng 3-6. Tỷ lệ nghèo của NCT giai đoạn 2006-2014 (%).....	64
Bảng 3-7. Phân bố dân số cao tuổi Đà Nẵng giai đoạn 2006-2014.....	65
Bảng 3-8. Tình hình hộ nghèo có NCT phân theo địa bàn .....	83
Bảng 3-9. Kết quả thực hiện các đề án giảm nghèo ở Đà Nẵng .....	70
Bảng 3-10. Kinh phí hỗ trợ cho hộ gia đình có NCT giai 2013-2016.....	75
Bảng 3-11. Kết quả chăm sóc sức khỏe và đời sống cho NCT ở Đà Nẵng 2015.....	77
Bảng 3-12. Mức chi chúc thọ mừng thọ cho NCT Đà Nẵng.....	76
Bảng 3-13. Kết quả ước lượng các yếu tố tác động đến nghèo của người cao tuổi ở Đà Nẵng 2010-2014 .....	79
Bảng 3-14. Ước lượng tác động biên của các yếu tố quyết định tới tình trạng nghèo của hộ gia đình có người cao tuổi, giai đoạn 2010-2014...81	81
Bảng 4-1. Chi phí cho các chương trình trợ cấp tiền phổ cập theo tuổi cho người cao tuổi ở Đà Nẵng, 2014-2034.....	93



**DANH MỤC HÌNH**

Hình 1-1. Khung lý thuyết về các yếu tố ảnh hưởng tình trạng nghèo của NCT .....	41
Hình 1-2. Khung nghiên cứu tác động của chương trình hỗ trợ bằng tiền tới giảm nghèo của NCT.....	42
Hình 3-1. Biến đổi cơ cấu tuổi dân số ở Đà Nẵng, 2009-2034.....	63
Hình 4-1. Dự báo dân số theo tuổi của Đà Nẵng, 2014-2034.....	101

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Đói nghèo là vấn đề vừa mang tính kinh tế, vừa mang tính xã hội và có những tác động tiêu cực tới sự phát triển của bản thân người nghèo, cộng đồng người nghèo và toàn xã hội. Đói nghèo tạo ra một “vòng luẩn quẩn” về thu nhập thấp, trình độ giáo dục thấp, cơ hội việc làm ít hoặc công việc có thu nhập thấp và cuối cùng là nghèo. Theo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, “Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo cao, khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư còn lớn. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở vùng sâu, vùng xa, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao. Một số chính sách về an sinh xã hội, giảm nghèo còn chồng chéo, chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao và chưa khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo. Tỷ lệ bao phủ và chất lượng dịch vụ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp còn thấp. Quỹ BHXH chưa bền vững” [23, tr.256]. Cùng là mối quan tâm chung của cả nước, vấn đề nghèo đói đang được Đà Nẵng đặc biệt quan tâm với nhiều chính sách và giải pháp giảm nghèo. Trong những năm qua, số lượng hộ nghèo ở Đà Nẵng đã giảm đáng kể. Theo báo cáo số 21-BC/VPTU ngày 16/02/2016 của Thành ủy Đà Nẵng, số hộ nghèo giảm từ 32.796 hộ (chiếm 19,26% tổng số hộ) vào năm 2009 xuống còn 22.045 hộ (chiếm 9,10% tổng số hộ) vào năm 2013 và 23.276 hộ (chiếm 9,15%) vào đầu năm 2016 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những hộ nghèo kinh niên và nguy cơ tái nghèo còn cao. Trong số đối tượng nghèo, NCT là nhóm dễ bị nghèo và dễ tổn thương.

Theo báo cáo của Tổng Cục Dân số- Kế hoạch hoá gia đình (2015), các nước trên thế giới phải qua hàng thập niên mới bước tiếp đến giai đoạn già hóa dân số, trong khi chúng ta chỉ mất 6 năm để bước từ giai đoạn dân số trẻ sang giai đoạn già hóa dân số. Từ già hóa dân số sang giai đoạn cơ cấu dân số già các